

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HNGĐ – ST
Ngày 27 - 8 - 2019
V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Danh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thanh Minh.

2. Bà Trương Thị Hương Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Mạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2019/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990.

Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983.

Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 3 năm 2019 và quá trình xét xử, nguyên đơn Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và bị đơn Nguyễn Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã B, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đăng ký và cấp giấy chứng nhận ngày 21 tháng 3 năm 2011. Sau khi kết hôn, chị về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh Đ tại thôn T, xã B, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Vợ chồng chị sống hạnh phúc, hòa thuận chỉ được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, hai bên thường xuyên xảy ra xô sát và cãi nhau. Nguyên nhân là do anh Đ không tin tưởng chị, cho rằng chị có mối quan hệ bất chính với người

khác. Mặc dù chị đã giải thích nhưng anh Đ thường xuyên gây sự, cảm đoán và có thái độ xúc phạm, thiếu tôn trọng đối với chị. Vì vậy, cuộc sống chung của vợ chồng rất căng thẳng, hai bên bỏ mặc không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau và sống ly thân từ cuối năm 2018. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn với anh Đ để tạo lập cuộc sống mới.

Về con chung: Chị và anh Đ có một con chung là cháu Nguyễn Văn Đ1, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2011, hiện đang ở với anh Đ. Do cháu Đ1 có nguyện vọng ở với bố và anh Đ cũng mong muốn được trực tiếp nuôi con nên chị đồng ý với nguyện vọng của cháu và anh.

Về tài sản: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ tuy không đến toà án theo giấy triệu tập nhưng quá trình chuẩn bị xét xử đã có lời khai thừa nhận toàn bộ lời trình bày của nguyên đơn về việc kết hôn, thời gian chung sống, mâu thuẫn của vợ chồng và con chung là đúng. Anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được hai bên đã sống ly thân nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H. Ngoài ra, anh Đ còn xác nhận anh là người theo đạo thiên chúa nên không được đến tòa án để ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật trên cơ sở nguyện vọng của anh.

Về con: Anh xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn Đ1 và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh Đ cũng không đề nghị Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ. Giao con chung là cháu Nguyễn Văn Đ1, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2011 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng; chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét về việc chia tài sản trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Do anh Nguyễn Văn Đ cố tình vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hoà giải để vợ chồng đoàn tụ được. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử bị đơn anh Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt anh theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn Nguyễn Thị H với bị đơn Nguyễn Văn Đ là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Các đương sự đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, hai bên không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ, quan tâm đến nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và đã sống ly thân từ cuối năm 2018. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn để mỗi bên được tạo lập cuộc sống mới theo yêu cầu của nguyên đơn và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[3] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của các đương sự, giấy khai sinh của cháu Đạt và quá trình xác minh tại địa phương thì chị H, anh Đ có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn Đ1, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2011, hiện đang ở với anh Đ. Tòa án tiến hành lấy lời khai của cháu Đạt thì nguyện vọng của cháu là mong muốn được ở với anh Đ, nguyện vọng này cũng phù hợp với nguyện vọng của chị H và anh Đ. Tuy anh Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng anh vẫn đang cư trú và sinh sống tại địa phương, trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ1. Thấy rằng, anh Đ có đủ điều kiện để nuôi cháu Đ1 nên giao cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng con khi ly hôn theo nguyện vọng của các bên. Do anh Đ không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung nên tòa không xét.

[4] Về tài sản: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên Tòa không xét. Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có đề nghị về tài sản thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Văn Đ1, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2011 cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2017/0003332 ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Bình Xuyên; chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- UBND xã B;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Danh